

nhất nên giới đầu tư tài chính đang có xu hướng tích trữ. Hiện nay đầu tư vào vàng đang vẫn có lãi, tính thanh khoản cao, nên hấp dẫn nhà đầu tư. Không chỉ bất động sản, mà một lượng lớn tiền từ thị trường chứng khoán đã được đổ ra mua vàng. Những ngày qua, giá vàng cứ như một mũi tên thẳng tiến, khiến không chỉ người nhiều tiền, mà người không có tiền cũng sốt ruột không kém. Trong khi nền kinh tế Mỹ vẫn chưa khởi sắc, xung đột chính trị ở một số khu vực trên thế giới vẫn chưa giảm, giá dầu và giá vàng tiếp tục leo thang thì đồng đôla Mỹ vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi trong thời gian tới.

Thứ bảy, phát triển nhà đầu tư tổ chức để ổn định thị trường.

Nhà đầu tư cá nhân thường là những nhà đầu tư bán chuyên nghiệp, nghiệp dư, nguồn vốn của từng người thường nhỏ, trình độ hiểu biết về thị trường tài chính còn hạn chế, tầm nhìn ngắn hạn. Họ thường mua bán theo tâm lý đám đông nên có ảnh hưởng lớn đến biến động của thị trường. Trong khi nhà đầu tư tổ chức là những người chuyên nghiệp, trường vốn và có tầm nhìn dài hạn trong đầu tư ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các hệ thống tài chính và sự phát triển của Ngân hàng Thế giới, năm 2008.

Quyết định 128/QĐ -TTg ngày 02/08/2007 về phát triển thị trường vốn ở VN đến năm 2010 và tầm nhìn năm 2020.

Tóm tắt báo cáo về triển vọng kinh tế thế giới của IMF năm 2010.

www.mpi.gov.vn

www.imf.org/external/pubsft/pubsft/scr

Ứng dụng kế toán quản trị vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

TS. VÕ KHẮC THƯỜNG

Trong điều kiện VN ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực thì kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng là yếu tố rất quan trọng để tạo nên sức mạnh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại VN, trong những năm qua, kế toán quản trị lại chưa được các doanh nghiệp quan tâm đúng mức. Bài viết này sẽ phân tích một số ứng dụng quan trọng của kế toán quản trị và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh việc ứng dụng kế toán quản trị vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp VN.

Từ khoá: Kế toán quản trị, doanh nghiệp VN, hoạt động kinh doanh



Mở đầu

Trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong điều kiện kinh tế thị trường, kế toán vừa là một công việc vừa là một công cụ quan trọng phục vụ việc hạch toán và quản trị hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Sự phát triển nhanh chóng và đa dạng của hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường đã làm cho hoạt động kế toán hình thành và phát triển theo những định hướng cung cấp thông tin khác nhau, trong đó có kế toán quản trị và chính nền kinh tế thị trường đã làm nổi bật ý nghĩa của kế toán quản trị. Trong điều kiện VN ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực thì kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng là yếu tố rất quan trọng để tạo nên sức mạnh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại VN, trong những năm qua, kế toán quản trị lại chưa được các doanh nghiệp quan tâm đúng mức. Việc xây dựng mô hình kế toán quản trị và ứng dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp ở VN mới ở giai đoạn bắt đầu, công việc tổ chức tại các doanh nghiệp



còn nhiều bất cập, hạn chế, trong khi các chính sách điều tiết vĩ mô của Nhà nước chưa rõ ràng, hợp lý dẫn đến hiệu quả ứng dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp chưa cao, chưa có tác dụng đến việc ra quyết định kinh doanh của doanh nghiệp. Bài viết này sẽ phân tích một số ứng dụng quan trọng của kế toán quản trị và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh việc ứng dụng kế toán quản trị vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp VN.

1. Các ứng dụng quan trọng của kế toán quản trị vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Kế toán quản trị (KTQT) thực chất là một quy trình định dạng, thu thập, kiểm tra, định lượng để trình bày, giải thích và cung cấp những thông tin cần thiết và hợp lý cho nhà quản trị trong nội bộ doanh nghiệp, giúp họ đưa ra những quyết định kinh doanh tối ưu cho doanh nghiệp. Với cách hiểu như vậy kế toán quản trị có các ứng dụng quan trọng sau đây:

1.1. Ứng dụng kế toán quản trị trong việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn

Hầu hết các quyết định ngắn hạn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thường nhằm vào mục tiêu chính là lợi nhuận, làm thế nào để đạt lợi nhuận cao nhất với chi phí thấp nhất. Muốn giảm chi phí sản xuất kinh doanh doanh nghiệp cần phải giảm các yếu tố nào trong sản xuất, mức độ giảm của mỗi yếu tố, mỗi khoản mục chi phí là bao nhiêu, bằng cách nào thì sẽ tăng được lợi nhuận trong ngắn hạn?

Thông thường, trong ngắn hạn các doanh nghiệp thường áp dụng các phương pháp sử dụng thông tin kế toán quản trị như vận dụng thông tin lý thuyết thích hợp; sử dụng kỹ thuật phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận; tiếp cận các tình huống kinh doanh để ra quyết định bằng một bản dự toán thu nhập theo hình thức số dư đảm phí. Trên cơ sở vận dụng một cách hiệu quả nhất các phương pháp sử dụng thông tin các doanh nghiệp sẽ có được các thông tin hữu ích nhất để ứng dụng trong việc ra quyết định kinh doanh. Dưới đây sẽ phân tích việc ứng dụng các thông tin thích hợp trong kế toán quản trị cho quyết định kinh doanh ngắn hạn.

1.1.1. Quyết định tự sản xuất hay mua ngoài linh kiện, thiết bị.

Để quyết định nên mua ngoài hay tự sản xuất các chi tiết hoặc cụm chi tiết, về cơ bản nhà quản trị cần nghiên cứu và xem xét đến hai vấn đề là chất lượng và chi phí của linh kiện, chi tiết hay thiết bị.

Giả sử mặt chất lượng đã được đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật, dù mua ngoài hay tự sản xuất. Khi đó, nhà quản trị chỉ cần đi sâu nghiên cứu, xem xét đến chi phí chênh lệch giữa tự sản xuất với mua ngoài.

Các thông tin phục vụ cho

việc ra quyết định này thường bao gồm:

- Các thông tin quá khứ (đã thực hiện ở kỳ vừa qua). Các thông tin này được lấy từ báo cáo kế toán chi tiết, qua đó nhà quản trị sẽ tính toán, phân tích các số liệu chi tiết hơn về các khoản mục chi phí, thông tin để lập được bảng phân tích chi phí theo đơn vị và tổng số, xác định các khoản mục định phí, biến phí.

- Các thông tin tương lai (dự đoán) và các thông tin khác như dự kiến nhu cầu khối lượng cần sản xuất, dự kiến tiền lương công nhân, nhân viên quản lý của bộ phận tự sản xuất vật liệu, thiết bị; khả năng sử dụng nhà xưởng, tài sản cố định của bộ phận tự sản xuất.

- Xác định thông tin thích hợp, loại bỏ thông tin không thích hợp.

- Lập bảng phân tích chênh lệch lợi nhuận giữa các phương án để tư vấn nhà quản trị ra quyết định.

1.1.2. Quyết định nên bán ngay bán thành phẩm hay tiếp tục sản xuất ra thành phẩm rồi mới bán.

Nguyên tắc chung để đi đến quyết định tiếp tục chế biến ra thành phẩm rồi mới bán hay bán ngay bán thành phẩm là phương án nào có tổng lợi nhuận của toàn doanh nghiệp cao hơn thì sẽ được chọn. Có nhiều cách tính toán để có được thông tin đó, nhưng cách xác định và phân tích thông tin thích hợp KTQT là nhanh chóng và ngắn gọn nhất. Các số liệu, thông tin cần thu thập phục vụ cho việc ra quyết định này là:

- Xác định giá bán cho từng loại sản phẩm cộng sinh ở giai đoạn cuối cùng (thành phẩm).

- Xác định giá bán của thành phẩm ở từng giai đoạn mà doanh nghiệp có ý định bán.

- Tính chênh lệch giá bán hàng

của thành phẩm và bán thành phẩm.

- Xác định chi phí của quá trình chế biến thêm (nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp, biến phí sản xuất chung).

- Định phí tiết kiệm được do chấm dứt quá trình chế biến thêm nếu bán ngay bán thành phẩm.

- Tính toán lãi (lỗ) tăng thêm do quá trình chế biến thêm và ra quyết định.

Sau khi tính toán, nếu có lãi thì tiếp tục sản xuất chế biến, ngược lại nếu lỗ thì không chế biến thêm nữa mà phải bán ngay bán thành phẩm.

1.1.3. Quyết định trong trường hợp năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị hạn chế

Xét hai trường hợp tiêu biểu nhất khi năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị hạn chế:

- Trường hợp chỉ có một yếu tố về năng lực sản xuất bị giới hạn

Trong trường hợp chỉ giới hạn một yếu tố sản xuất kinh doanh thì doanh nghiệp dựa vào số dư đảm phí/ đơn vị sản phẩm và phải đặt chỉ tiêu này trong mối quan hệ với điều kiện năng lực sản xuất của doanh nghiệp có giới hạn. Mục tiêu cuối cùng của doanh nghiệp là tận dụng tối đa mọi năng lực sản xuất hiện có (có giới hạn) để đạt được tổng mức lợi nhuận cao nhất trong kinh doanh.

- Trường hợp có nhiều yếu tố về năng lực sản xuất bị giới hạn cùng một lúc

Trong trường hợp năng lực sản xuất của doanh nghiệp bị hạn chế bởi nhiều yếu tố cùng một lúc như: hạn chế về vốn, hạn chế về nhân công, hạn chế công nghệ. Để đi đến quyết định phải lựa chọn sản xuất theo một cơ cấu sản phẩm như

thế nào mới đem lại hiệu quả cao nhất trong kinh doanh, có thể sử dụng phương pháp phương trình tuyến tính được tiến hành qua 4 bước sau:

Bước 1: Xác định hàm mục tiêu và biểu diễn dưới dạng phương trình đại số. Hàm mục tiêu có thể là mức lợi nhuận tối đa, mức chi phí tối thiểu, hoặc tổng số dư đảm phí tối đa.

Bước 2: Xác định các điều kiện giới hạn và biểu diễn chúng thành dạng phương trình đại số.

Bước 3: Xác định vùng sản xuất tối ưu trên đồ thị.

Bước 4: Căn cứ vào vùng sản xuất tối ưu, với phương trình hàm mục tiêu, xác định phương trình sản xuất tối ưu.

1.2 Ứng dụng kế toán quản trị trong việc ra quyết định kinh doanh dài hạn đối với doanh nghiệp

Các quyết định kinh doanh dài hạn thường là các quyết định đòi hỏi vốn đầu tư lớn, phát huy tác dụng trong thời gian dài và đôi khi không phải vì mục tiêu lợi nhuận. Các quyết định dài hạn thường nhằm vào các mục đích như mở rộng sản xuất, cải tiến quy trình công nghệ, trang thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực kinh doanh về số lượng và chất lượng sản phẩm hoặc đầu tư làm sạch môi trường, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ công nhân viên ... Các quyết định dài hạn đúng đắn sẽ thể hiện sự năng động, nhạy bén của nhà quản trị trong kinh doanh, là căn cứ quan trọng để đưa ra các quyết định ngắn hạn chính xác và hợp lý nhằm khai thác mọi khả năng tiềm tàng các nguồn lực hiện có hoặc còn đang tiềm ẩn để nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi ra các quyết định dài hạn doanh nghiệp thường sử dụng các phương pháp xử lý thông tin như phương pháp hiện giá thuần, phương pháp kỳ hoàn vốn, phương pháp tỉ lệ sinh lời giản đơn, phương pháp tỉ suất sinh lời điều chỉnh nội bộ ... Các quyết định dài hạn sử dụng thông tin tích tích hợp trong kế toán quản trị thường bao gồm:

1.2.1. Quyết định giảm chi phí

Doanh nghiệp có thể xem xét việc có nên trang bị máy móc thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ, lạc hậu để giảm chi phí sản xuất không. Quyết định này cần được cân nhắc kỹ đến hiệu quả kinh tế đem lại giữa hai phương án, hoặc là giữ nguyên máy móc thiết bị sản xuất cũ, hoặc là thay thế các thiết bị đó bằng các thiết bị sản xuất mới, có trình độ kỹ thuật hiện đại để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Quyết định này có thể chưa mang lại hiệu quả kinh tế ngay nhưng về lâu dài sẽ đem lại lợi ích kinh tế lớn cho doanh nghiệp.

1.2.2. Quyết định mở rộng sản xuất kinh doanh

Quyết định này thường liên quan đến việc tăng quy mô kinh doanh của doanh nghiệp. Để quyết định vấn đề này, doanh nghiệp phải nghiên cứu kỹ các vấn đề về đầu tư để mở rộng thêm nhà xưởng, máy móc thiết bị, quy trình công nghệ, khả năng tiêu thụ số lượng lớn các sản phẩm sản xuất ra sau khi mở rộng quy mô.

1.2.3. Quyết định về lựa chọn máy móc thiết bị

Máy móc, trang thiết bị sản xuất hay quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, có trình độ kỹ thuật cao có thể có rất nhiều loại, có thể mua ở thị trường trong nước hoặc ngoài nước. Nhà quản trị cần lựa chọn ra phương án tối ưu nhất để quyết

định nên đầu tư mua sắm hay thuê thiết bị sản xuất hay quy trình công nghệ sản xuất nào, tại thị trường nào để đạt được hiệu quả cao nhất trong kinh doanh.

1.2.4. Quyết định nên thay đổi quy trình công nghệ ngay hay hoãn lại một thời gian

Tùy theo tính chất, đặc thù của doanh nghiệp, nếu các quy trình công nghệ sản xuất mặc dù đã khấu hao hết nhưng chất lượng còn tốt, sản phẩm sản xuất ra vẫn đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, lợi ích kinh tế còn cao thì việc thay đổi quy trình công nghệ mới là chưa cần thiết. Nếu việc duy trì công nghệ sản xuất tuy chưa hết khấu hao nhưng sản phẩm sản xuất ra đã lỗi thời, không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng thì nhà quản trị cần nghiên cứu, thay đổi sớm quy trình công nghệ.

2. Thực tiễn ứng dụng kế toán quản trị vào hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp VN

Thực tiễn kinh doanh ở VN hiện nay cho thấy KTQT chưa thực sự được coi trọng và việc ứng dụng ở các doanh nghiệp còn ở mức độ khiêm tốn. Thực tế này có thể mô tả qua các vấn đề cụ thể sau:

2.1. Về hình thức

Rất nhiều doanh nghiệp chưa có bộ máy KTQT, thậm chí chưa có ý thức về tổ chức KTQT trong các cấp quản lý. Các nhà quản trị chưa có các yêu cầu mang tính thường kỳ đối với bộ phận kế toán về việc cung cấp các thông tin phục vụ cho quá trình ra quyết định kinh doanh theo các chức năng lập kế hoạch, điều hành quá trình thực hiện kế hoạch và kiểm tra phân tích tình hình thực hiện kế hoạch. Chính vì không có yêu cầu nên không có sự tổ chức cung ứng thông tin và cũng không có sự đào tạo, bồi dưỡng

kiến thức chuyên môn về KTQT cho nhân viên kế toán, một số nhân viên đã qua đào tạo thì lại không có cơ hội ứng dụng KTQT trong thực tế.

2.2. Về nội dung

Công tác kế toán trong doanh nghiệp VN đã bao gồm một số nội dung của KTQT như kế toán chi phí sản xuất theo từng giai đoạn sản xuất và tính giá thành từng mặt hàng. Nội dung kế toán đã cung cấp thông tin, giúp cho việc phân tích tình hình tăng giảm giá thành theo từng nhân tố, từng bộ phận phát sinh chi phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị ra quyết định kinh doanh hợp lý. Thông tin về giá thành là điều kiện tham khảo cho quá trình định giá bán, quá trình ra quyết định kinh doanh. Chi phí được phân loại theo nội dung kinh tế, theo địa điểm phát sinh và theo đối tượng chịu chi phí, giúp cho việc kiểm soát chi phí theo dự toán và theo bộ phận sản xuất.

Tuy nhiên, việc phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động hầu như chưa được thực hiện, do đó, việc phân tích chi phí chỉ đơn thuần là so sánh thực tế với kế hoạch hoặc định mức, không thực hiện được việc phân tích chi phí trong mối quan hệ giữa doanh thu và lợi nhuận, kế toán đã bỏ qua một công cụ tốt để phân tích nên thông tin KTQT cung cấp cho nhà quản trị không đủ bao quát để phân tích và ra quyết định kinh doanh chính xác.

Ngoài nội dung kế toán chi phí, tính toán giá thành sản phẩm, kế toán còn thực hiện một số nội dung của kế toán chi tiết mà thực ra nội dung này cũng thuộc KTQT như hạch toán chi tiết vật tư, hàng hóa và tài sản cố định, tuy vậy, các nội dung này được thực hiện nhằm

phục vụ kế toán tổng hợp nhiều hơn là yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

Như vậy, có thể thấy, tại một số doanh nghiệp, kiến thức về KTQT đã được trang bị nhưng việc vận dụng vào thực tiễn công tác KTQT trong các doanh nghiệp còn rất hạn chế, sự quan tâm đến tổ chức hệ thống quản trị còn rất ít, những nội dung KTQT được thực hiện ở mức độ rất khác nhau, thể hiện nhận thức rất khác nhau về KTQT tại các doanh nghiệp. Việc tổ chức và ứng dụng KTQT trong doanh nghiệp còn nhiều tồn tại và hạn chế. Các thông tin chưa đủ linh hoạt, kịp thời để làm cơ sở cho việc ra quyết định kinh doanh tối ưu của nhà quản trị. KTQT chưa thực sự trở thành công cụ trợ giúp hữu hiệu trong việc ra quyết định kinh doanh tại doanh nghiệp. Vì vậy, vấn đề tổ chức và ứng dụng KTQT trong quyết định kinh doanh là yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các doanh nghiệp VN hiện nay.

3. Một vài đề xuất

KTQT được hình thành song song với kế toán tài chính nhằm cung cấp thông tin một cách đầy đủ cho nhà quản trị. Do vậy, để sử dụng hiệu quả công cụ này, doanh nghiệp cần chú ý một số vấn đề sau:

3.1. Nâng cao ý thức của nhà quản trị đối với kế toán quản trị để tạo nên bước đột phá trong nhận thức về kế toán quản trị.

Xây dựng và ứng dụng KTQT có thành công và hiệu quả hay không trước hết phụ thuộc vào ý thức của nhà quản trị. Trong hệ thống kế toán doanh nghiệp luôn hiện hữu kế toán tài chính và KTQT nhưng KTQT chỉ nổi bật trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và khi nhà quản trị quan tâm. Vì thế, doanh nghiệp cần nâng cao



ý thức của nhà quản trị đối với KTQT, chỉ rõ những hiệu quả do việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin KTQT mang đến và điển hình nhất là ứng dụng của nó đối với việc ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị. Khi sự cạnh tranh trong thị trường càng gia tăng, vai trò của KTQT càng nổi bật và áp dụng phổ biến bằng những mô hình cụ thể. Việc nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của KTQT sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng được mô hình KTQT có trọng tâm, khuynh hướng riêng phù hợp với môi trường pháp lý tại VN, với đặc điểm phương pháp tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đặc điểm của hệ thống kế toán nói chung.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống kế toán, tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình kế toán doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường gồm có hai bộ phận chuyên môn là kế toán tài chính và kế toán quản trị để phát triển kế toán quản trị phù hợp với đặc thù của VN.

Thực tế cho thấy hệ thống KTQT không có một quy chuẩn pháp lý chung về hình thức và nội dung báo cáo. Do đó, doanh nghiệp phải tự xây dựng một hệ thống chỉ tiêu

KTQT cụ thể theo mục tiêu quản trị đặt ra. Các chỉ tiêu này phải đảm bảo so sánh được giữa các thời kỳ để đưa ra được các đánh giá chính xác về thực tế tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Trong quá trình hội nhập, doanh nghiệp nên tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống kế toán trong nền kinh tế thị trường gồm có hai bộ phận chuyên môn là kế toán tài chính và KTQT để dung nạp, phát triển KTQT phù hợp với đặc thù của các doanh nghiệp VN. Bên cạnh đó, có thể tham khảo các mô hình báo cáo, hệ thống chỉ tiêu của các tập đoàn kinh tế trên thế giới để áp dụng cho phù hợp với thực tế của mình.

3.3. Xây dựng, hoàn thiện và định hình quy trình hoạt động, mô hình tổ chức quản trị và phương thức tổ chức ứng dụng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo nền tảng hoạt động, nền tảng quản trị ổn định.

Quy trình hoạt động và nguyên lý vận hành của nó cũng như mô hình và phương thức tổ chức quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh là nền tảng hoạt động, nền tảng quản trị ảnh hưởng tới đối tượng nghiên cứu của KTQT, hình thành yêu cầu quản trị là yếu tố quyết định đến KTQT. Do đó, muốn

ứng dụng KTQT trong quyết định kinh doanh thành công, nhà quản trị cần chủ động xây dựng mô hình tổ chức KTQT thích hợp với doanh nghiệp của mình. Xây dựng, định hình và hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm soát, tổ chức sắp xếp, điều chỉnh mô hình quản trị, hoàn thiện bộ máy quản lý của doanh nghiệp cùng phương thức tổ chức quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa các bộ phận trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp, đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin KTQT, xác lập mô hình KTQT ổn định cho ban quản trị doanh nghiệp đạt được hiệu quả tối ưu trong việc ra quyết định kinh doanh.

3.4. Xác định mô hình và cơ chế vận hành mô hình kế toán quản trị làm nền tảng ứng dụng kế toán quản trị trong quyết định kinh doanh tại các doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cần xây dựng và xác định cơ chế vận hành mô hình KTQT thống nhất với phương thức tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý doanh nghiệp. Điều này không những giúp doanh nghiệp chuẩn hóa hoạt động mà còn là cơ sở để cung cấp nguồn số liệu chính xác cho KTQT trong quá trình lập báo cáo. Chính sự thống nhất về bản chất số liệu sẽ giúp việc so sánh các chỉ tiêu hiệu quả hơn. Thực tiễn rất nhiều doanh nghiệp quan tâm đến KTQT, tuy nhiên, do không xác định được mô hình cũng như chưa hiểu biết đầy đủ về cơ chế vận hành mô hình KTQT và nền tảng hoạt động, nền tảng quản trị cùng với lý luận KTQT tương thích, nội dung KTQT, tổ chức nhân sự trong vận hành KTQT nên không định hướng và dung nạp giữa lý luận và

thực tiễn với hệ thống quản trị. Vì vậy, xác định mô hình và cơ chế vận hành mô hình KTQT là xác lập khung lý luận, cơ chế vận hành KTQT.

3.5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế toán quản trị trong doanh nghiệp để xây dựng, tiếp cận hoặc chuyển giao kế toán quản trị.

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng áp dụng KTQT, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp thường có tập quán sử dụng nguồn lực của chính mình. KTQT lại là lĩnh vực chuyên môn kế toán khá phức tạp, đòi hỏi người làm KTQT phải hiểu biết về kế toán, về quản trị, về kiến thức nhiều ngành khoa học kinh tế khác, về luật lệ chung và vừa phải hiểu biết thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, những quy chuẩn nội bộ cụ thể ở từng doanh nghiệp. Mặt khác, KTQT là một công cụ để quản trị nội bộ, vì vậy, thông tin KTQT có tính chất cá biệt và giữ vai trò rất quan trọng trong thiết lập các chính sách cạnh tranh ở mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp cần đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự làm công tác kế toán không những có chuyên môn nghiệp vụ mà còn có sự hiểu biết về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó mới có thể đưa ra các phân tích, đánh giá chính xác trên cơ sở số liệu thu thập được, tạo nguồn thông tin KTQT đảm bảo tin cậy, hợp lý và kịp thời cho nhà quản trị.

3.6. Ứng dụng, nâng cao trình độ công nghệ thông tin, tin học kế toán.

Công nghệ thông tin là người bạn đồng hành của KTQT, ứng dụng KTQT có thành công và hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều

vào yếu tố này. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp VN càng ngày càng trở nên phổ biến, góp phần nâng cao chất lượng kế toán. Hiện nay hầu hết các doanh nghiệp đều trang bị máy tính trong công tác quản trị, công tác kế toán nhưng việc áp dụng chỉ mới thực hiện phần mềm kế toán, nên việc lấy số liệu chỉ dừng ở việc tận dụng nguồn thông tin từ kế toán tài chính, trong khi chưa có sự liên kết giữa các bộ phận khác nhau. Các phần mềm kế toán này được xây dựng chủ yếu ở “trạng thái tĩnh”, tức là không có khả năng thích ứng với đặc thù của từng doanh nghiệp, sự thay đổi về yêu cầu quản lý mà chủ yếu phục vụ kế toán tài chính. Trên thị trường VN hiện nay có nhiều phần mềm kế toán nước ngoài với đặc thù là hệ thống linh hoạt cao và có tính mở, là công cụ để thực hiện toàn bộ nội dung KTQT. Tuy nhiên, giá bán của các phần mềm này khá cao.

Trong tình hình đó, doanh nghiệp VN có thể đặt hàng hoặc tự thiết kế phần mềm kế toán đáp ứng yêu cầu thu nhận, xử lý và truyền tải thông tin của cả hệ thống bao gồm kế toán tài chính và KTQT, trong đó trọng tâm nhất là yêu cầu quản lý kiểm soát việc thực hiện dự toán theo từng trung tâm trách nhiệm, từng bộ phận quản lý. Muốn vậy, phần mềm KTQT phải có tính dự báo theo nhiều cấp, số dự toán có điều chỉnh theo mức độ hoạt động thực tế để có thể so sánh trực tiếp. Trong trường hợp tổ chức riêng bộ máy KTQT chương trình còn cần phải đảm bảo tính bảo mật thông tin ở cấp phân quyền, mỗi nhân viên kế toán tài chính, quản trị có quyền sử dụng và truy cập tương ứng với công việc của mình. Việc nhập dữ liệu chứng từ gốc, xử lý

dữ liệu để lập báo cáo tài chính sẽ được thực hiện bởi bộ phận kế toán tài chính, còn bộ phận KTQT có quyền đọc, khai thác, xử lý dữ liệu này nhằm lập báo cáo quản trị và cung cấp thông tin phục vụ việc ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp.

4. Kết luận

Kế toán quản trị thực sự có vị trí, vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế thị trường. Tuy vậy, thực tế hiện nay cho thấy nhiều doanh nghiệp VN chưa nhận rõ tầm quan trọng của nó và do vậy chưa có sự quan tâm thích đáng đến nghiệp vụ này. Việc coi nhẹ vai trò của kế toán quản trị tất yếu làm giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Vì thế, để nâng cao hiệu quả kinh doanh các doanh nghiệp cần thực sự coi trọng nghiệp vụ kế toán quản trị, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp để phát triển và ứng dụng kế toán quản trị như một công cụ thực sự chứ không chỉ là hình thức ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ môn Kế toán quản trị, Phân tích hoạt động kinh doanh, Khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (2006), *Kế toán quản trị* (Tái bản lần thứ tư), NXB Thống kê.
- ketoan.org/ke-toan-quan-tri-trong-kiem-soat-chat-luong-toan-dien.ht... 18/8/2011
- Lê Đình Trực (2009), *Kế toán Quản trị*, Tài liệu hướng dẫn học tập, Đại học Mở.
- Nguyễn Tấn Bình (2005), *Kế toán quản trị - Lý thuyết căn bản và nguyên tắc ứng dụng trong quyết định kinh doanh*, NXB Thống kê, năm 2005.
- sapuwa.vn/.../Ke-toan.../Ke-toan-quan-tri-trong-DN-san-xuat-tu-kinh... 12/9/2012
- www.svtm.vn/.../8805-Ke-Toan-Quan-Tri-Mot-Cong-Cu-Quan-Ly-d... Phạm xuân Thành
- www.webketoan.vn/.../ke-toan-quan-tri/ke-toan-quan-tri...ung-dung... 16/9/2009